

BA CÔNG HIẾN VĨ ĐẠI CỦA CÁC MÁC _____

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Hiểu được nghệ thuật lập luận của Ăng-ghe-nh qua biện pháp so sánh tầng bậc.
- Phân tích được tình cảm thương tiếc vô hạn của Ăng-ghe-nh đối với Các Mác qua bài điếu văn.
- Nhận thức được tầm vóc và cống hiến quan trọng của Các Mác.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

- Đây là bài điếu văn của Ăng-ghe-nh đọc tại lễ an táng Các Mác. Bài chính luận này được viết trong hoàn cảnh đặc thù gắn với một sự kiện đặc biệt và gắn với những con người có thật chứ không phải là những hình tượng hư cấu. Tất cả những điều đó tạo ra tính chất đặc biệt của văn bản. Có thể nhấn mạnh tác giả của bài điếu văn là một nhà lí luận chính trị thuần tuý chứ không phải là nhà viết văn chuyên nghiệp.

- Cách khai thác các giá trị thẩm mĩ thể loại văn chính luận nên khác với các thể loại văn học hư cấu khác. Vì vậy, khi giảng dạy bài này, GV cần cho HS biết rõ thân thế, sự nghiệp của Ăng-ghe-nh và Các Mác, hiểu được sự đóng góp to lớn của hai ông cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người. Đồng thời, GV cho HS thấy rõ vai trò động lực to lớn và tính chất cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác.

- Bài điếu văn không chỉ bày tỏ sự thương tiếc mà còn ca ngợi công lao to lớn của Các Mác. Có thể hiểu đây là đánh giá của một vĩ nhân về một vĩ nhân. Tác giả khẳng định khía cạnh quan trọng của cuộc đời con người là *khía cạnh sống* thể hiện sự đóng góp thúc đẩy sự phát triển của nhân loại chứ không dừng ở *khía cạnh mất mát đau thương*. Điều đó thể hiện qua cách lập luận được tổ chức theo hình thức so sánh bằng kết cấu tầng bậc để từ đó tạo ra sự trùng điệp nhằm nhấn mạnh tính chất bất tử của những đóng góp quan trọng mà Các Mác đã cống hiến.

- Cũng cần nói thêm cho HS biết về hoàn cảnh lịch sử gắn liền với hoạt động cách mạng của hai ông. Đó là thế kỉ XIX, thế kỉ sắt thép, thế kỉ chủ nghĩa tư bản

xác lập và ổn định trật tự thống trị với vị thần tiên toàn năng điều hành xã hội (liên hệ với tác phẩm *Những người khốn khổ*). Đây cũng là thế kỉ của áp bức bóc lột nặng nề, thế kỉ của đau thương, ở đó người lao động chịu nhiều sự thống trị bất công, vô lí; ở đó khẩu hiệu *Tự do, Bình đẳng, Bác ái* đã không còn ý nghĩa cao cả nữa. Tại thời điểm đó, sự thức tỉnh ý thức cho giai cấp vô sản là hết sức cần thiết, việc bênh vực và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người lao động là yêu cầu cấp bách của thời đại. Trong trận chiến quyết liệt ấy, các hoạt động lí luận và thực tiễn của Các Mác có tầm quan trọng đặc biệt. Nói cách khác, hoạt động của hai ông gắn liền với thời đại đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, thời đại thức tỉnh giá trị của người lao động trên phạm vi toàn thế giới vì một tương lai tươi sáng hơn.

– Nắm được những điều này, HS sẽ hiểu hơn ý nghĩa thời sự của bài điệu văn cũng như nhận thức được sâu sắc hơn giá trị nhiều mặt của các luận điểm mà Ăng-ghe-nh đã đề cập đến. Từ đó, HS sẽ chủ động khi nắm bắt và lí giải các luận điểm trên.

2. Trọng tâm bài học

- Những cống hiến vĩ đại của Các Mác.
- Sự thương tiếc của Ăng-ghe-nh đối với Các Mác.
- Nghệ thuật lập luận của Ăng-ghe-nh.

GV cần lưu ý nhấn mạnh cho HS thấy rõ: đây là đánh giá của một vĩ nhân đối với một vĩ nhân và vĩ nhân – người đánh giá cũng mang tầm vóc lịch sử thời đại – con người mà lịch sử đã sinh ra chứ không phải là một người bình thường. Hiểu được điều này, HS sẽ hiểu rõ hơn các biện pháp nghệ thuật của bài văn chính luận này.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

GV cho HS đọc phần *Tiểu dẫn* trong SGK và cho các em tự phát biểu về những hiểu biết của mình về Mác và Ăng-ghe-nh, về công việc của hai ông và những đóng góp, những cống hiến của các ông đối với nhân loại. Từ đó, giúp HS hiểu hơn lí tưởng cách mạng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang thực hiện. GV cần nhấn mạnh tính chất mới mẻ của sự nghiệp cách mạng giải phóng loài người mà các ông đã khởi xướng.

Phần văn bản, GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm toàn bộ bài điệu văn. Thảo luận và giải đáp các câu hỏi *Hướng dẫn học bài*.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Phần *Tiểu dẫn*

– Giới thiệu về Ăng-ghe-n, tác giả bài điệu văn và giới thiệu về Các Mác, người được ca ngợi trong bài điệu văn.

– Giới thiệu về hoàn cảnh ra đời của bài điệu văn : Bài điệu văn được viết sau thời điểm Các Mác qua đời và được đọc tại lễ an táng Mác. Đây là một thời điểm quan trọng trong cuộc đời của mỗi một con người : thời điểm kết thúc sự hiện diện của con người đó trong thế giới của những người sống. Đối với các vĩ nhân, đây cũng là thời điểm tổng kết cuộc đời bằng sự nhìn nhận đánh giá của bạn bè thân hữu, của đồng chí, đồng đội. Giá trị của vĩ nhân hiện ra trong sự đánh giá tổng kết ấy. Cho nên bản thân sự đánh giá cũng cho thấy tầm vóc của người được đánh giá, đồng thời sự đánh giá càng khách quan và chính xác bao nhiêu thì giá trị của vĩ nhân càng lớn bấy nhiêu.

b) Đọc văn bản

– Lưu ý HS đọc đúng các tên riêng. Ở đây, không đọc như bài điệu văn thông thường mà giọng đọc phải dứt khoát, rõ ràng, phải mang tính chất hùng biện, mạnh mẽ, phải là giọng sang sảng, trầm hùng, thể hiện sự tự hào.

– Tuy nhiên, GV cần lưu ý tạo không khí trang nghiêm khi tổ chức cho HS đọc tại lớp bài điệu văn này. Mặt khác cũng cần lưu ý là bài này chỉ giảng dạy trong một tiết nên phần đọc không kéo dài.

c) Hướng dẫn tìm hiểu tác phẩm

Câu 1

GV chỉ cho HS biết bài điệu văn (gồm bảy đoạn và một câu kết luận) được chia làm ba phần : Phần mở đầu gồm đoạn 1 và 2 ; phần kết thúc là đoạn 7 và câu cuối cùng ; các đoạn 3, 4, 5, 6 là phần trọng tâm của bài điệu văn.

– Phần mở đầu cho thấy không gian, thời gian liên quan tới sự ra đi của Mác : có ngày có giờ (chiều ngày 14 tháng ba, vào lúc ba giờ kém mười lăm phút), có không gian (trong phòng ở, trên chiếc ghế bành). Thời gian và không gian ở đây là bình thường. Trong cái bình thường ấy là một vĩ nhân (= cái khác thường, phi thường). Đây là hình thức đòn bẩy để tạo ra tầm vóc cho sự nhấn mạnh. Tiếp đó là cách giới thiệu Các Mác : “nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong số những nhà tư tưởng hiện đại”. GV lưu ý hàm nghĩa của từ *hiện đại* ở đây, tức là có thể hiểu tính chất cách mạng, tính chất mới mẻ và sáng tạo của tư tưởng Mác. *Hiện đại* còn thể hiện sự vượt trội về tính chất, phẩm chất so với thời đại đồng thời cho thấy sự tiếc thương của những người đồng chí, đồng đội.

– Phần thứ hai, cũng là trọng tâm của bài, đề cập đến những cống hiến to lớn của Các Mác đối với sự nghiệp phát triển nhân loại. HS chỉ cần nêu qua mà không phân tích.

– Phần thứ ba, đề cập tới các giá trị tổng quát của những cống hiến của Mác. Những cống hiến đó đều hướng vào mục tiêu chung là phục vụ nhân loại.

Câu 2

Đòi hỏi HS phải nêu được những cống hiến của Mác để từ đó chứng minh được Mác là “nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong số những nhà tư tưởng hiện đại”.

– Cống hiến đầu tiên của Mác là “tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người” qua các thời kì lịch sử, mà bản chất của quy luật đó là cơ sở hạ tầng (bao gồm tư liệu sản xuất, cách sản xuất tư liệu sản xuất, trình độ phát triển kinh tế,...) quyết định kiến trúc thượng tầng của xã hội (bao gồm các hình thức, thể chế nhà nước, tôn giáo, văn học nghệ thuật,...).

– Cống hiến thứ hai là “tìm ra quy luật vận động riêng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa hiện nay và của xã hội tư sản do phương thức đó đẻ ra”. Đó là quy luật về giá trị thặng dư.

– Cống hiến thứ ba, qua cách lập luận của Ăng-ghe-n, là cống hiến quan trọng hơn cả. Đó là sự kết hợp giữa lí luận và thực tiễn, biến các lí thuyết cách mạng – khoa học thành hành động cách mạng, bởi vì “khoa học đối với Mác là một động lực lịch sử, một lực lượng cách mạng” và “trước hết Mác là một nhà cách mạng”, ở Mác “đấu tranh là hành động tự nhiên”.

Những cống hiến này được sắp xếp theo một trật tự tăng tiến, cống hiến sau lớn hơn cống hiến trước, mặc dù chỉ có được một trong các cống hiến ấy cũng đã trở thành vĩ nhân rồi. Để làm nổi bật cống hiến của Mác, Ăng-ghe-n đã so sánh các cống hiến ấy với cống hiến của Đác-uyn, của các nhà khoa học khác cùng thời đại. Thế kỉ XIX, ở phương Tây, là thế kỉ của nhiều phát minh lớn, quan trọng, thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Các cống hiến của Mác mang tầm vóc khái quát thời đại, mở đường cho thời đại. Trong ý nghĩa đó, Mác nổi bật lên hàng đầu như là “nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong số những nhà tư tưởng hiện đại”.

Câu 3

a) Yêu cầu HS khai thác nghệ thuật lập luận của bài điệu văn. GV cho HS tập trung phân tích một số đoạn, đặc biệt chú ý đến nghệ thuật so sánh theo hình thức tăng tiến. Cụ thể :

Đoạn mở đầu chỉ có hai câu : Câu thứ nhất thông báo thời điểm Các Mác – một vĩ nhân qua đời. Câu thứ hai cho biết sự ra đi thanh thản của bậc vĩ nhân ấy với một niềm tiếc nuối của những người thân của Mác : “Để Mác ở lại một mình – vèn vèn chỉ có hai phút, – thế mà khi trở vào phòng, chúng tôi đã thấy ông ngủ thiếp đi – thanh thản – trên chiếc ghế bành – nhưng là giấc ngủ nghìn thu”. Câu văn ở đây dường như để giải bày tâm trạng, như để giải thích nỗi niềm thương tiếc, như để phân bua với những người đồng chí, đồng đội khác. Đoạn văn mở đầu này

tạo ra không khí để thể hiện một tình cảm tiếc thương vô hạn đối với sự ra đi của Mác. Đồng thời qua đó cũng cho thấy sự kính trọng của những người bạn, những người đồng chí của Mác.

Đoạn tiếp theo cũng chỉ có hai câu văn và cũng có chung giọng điệu tiếc thương và kính trọng ấy. Trước hết, tầm vóc nhân loại của Mác cũng được khẳng định : “con người đó ra đi là một tổn thất không sao lường hết được đối với giai cấp vô sản đang đấu tranh ở châu Âu và châu Mĩ, đối với khoa học lịch sử”. Ở đây, Mác hiện ra dưới hai hình thức : một là nhà cách mạng của giai cấp vô sản và hai là nhà khoa học lịch sử. *Kết cấu trùng điệp* được sử dụng ở đây để nhằm nhấn mạnh tính chất vĩ nhân của Mác :

Con người đó – ra đi là một tổn thất (không sao lường hết được)

→ đối với giai cấp vô sản đang đấu tranh ở châu Âu và châu Mĩ

→ đối với khoa học lịch sử

Từ đó, cái chết ấy tạo ra *một nỗi trống trải* đối với nhân loại, đối với khoa học. Sự kính trọng và thương tiếc được nhân lên nhiều lần. Cái chết của C. Mác trở thành sự mất mát lớn của nhân loại. Đây cũng là một hiệu quả nghệ thuật mà kết cấu trùng điệp tạo ra.

Lối kết cấu trùng điệp này cũng rất dễ nhận thấy ở các đoạn văn tiếp theo. GV cho HS phát hiện và tự phân tích thêm.

b) Có thể GV đưa ra mô hình chung cho toàn bài : *Thông báo về cái chết – đánh giá sự nghiệp của người quá cố – bày tỏ sự tiếc thương người đã khuất*. Hai đoạn 1, 2 đã được phân tích cho thấy nét đặc biệt về nghệ thuật kết cấu trùng điệp. Các đoạn 3, 4, 5, 6 tập trung *đánh giá sự nghiệp*, do đó GV hướng dẫn HS khai thác biện pháp lập luận theo lối kết cấu tầng bậc kết hợp so sánh ; có thể thấy qua mô hình :

Gống như : – *Đác-uy-n đã tìm ra quy luật phát triển của thế giới hữu cơ*

– *Mác đã tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người*

Nhưng không phải chỉ có thế thôi ...

Ta có thể mô hình hoá : *Gống như A đã...*

(thì) B đã...

Nhưng không phải chỉ như A

(mà) B còn ...

GV lưu ý HS : Ở đây Mác được so sánh với các vĩ nhân khác cùng thời đại, với những thành tựu khoa học nổi tiếng của thời đại đó. Đây không phải là sự so sánh vụn vặt, tầm thường mà là sự so sánh đặc biệt : so sánh với những tinh hoa của

cùng thời đại, so sánh với những phát minh và cống hiến quan trọng mà không phải ai cũng làm được và không phải đã có từ thời đại trước. Những con người cũng như những thành quả khoa học được đưa ra so sánh là những con người, những thành tựu tạo nên tầm vóc con người, tạo ra đỉnh cao của thời đại. Cho nên cách so sánh ở đây cũng rất đặc biệt : Mác được so sánh với các đỉnh cao cùng thời và Mác không dừng ở vị trí đỉnh cao nhân loại (qua những con người cụ thể, chẳng hạn, Đác-uyn) mà còn vượt qua những đỉnh cao ấy. Bản thân Mác, do đó, trở thành đỉnh cao của mọi đỉnh cao, trở thành vĩ nhân của mọi vĩ nhân, trở thành “nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong số những nhà tư tưởng hiện đại”. Đây cũng chính là hiệu quả nghệ thuật mà biện pháp kết cấu tầng bậc kết hợp so sánh tạo ra. Cũng cần lưu ý là sự so sánh ở đây cũng mang tính chất một sự so sánh trùng điệp, tạo ra hiệu quả tăng cấp (thông qua hàng loạt từ ngữ so sánh liên tiếp, không ngừng).

Cách so sánh ở đây trước hết được đặt từ cấp độ ngang bằng, tạo ra sự đối sánh song song nhằm dụng ý nhấn mạnh :

Giống như A đã... thì B (cũng) đã...

theo kiểu : *Nếu A đã ... thì B cũng ...*

Đặc biệt sau *vế B* là một sự liệt kê không chỉ kết quả mà còn phân tích, chỉ ra ý nghĩa của kết quả ấy nữa, tạo ra một sự trùng điệp có hiệu quả nghệ thuật rất cao.

Tiếp theo sự so sánh tương đồng là so sánh vượt trội mà sự khẳng định được thể hiện ngay trong câu : “Nhưng không chỉ có thế thôi”. Cách lập luận được thể hiện ở chỗ không chỉ nêu luận điểm mà còn ngay sau đó đưa ra một sự chứng minh đầy sức thuyết phục : “Mác cũng tìm ra quy luật vận động riêng của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa hiện nay và của xã hội tư sản do phương thức đó đẻ ra”. Tác giả cũng ngay sau đó chỉ ra ý nghĩa to lớn mà Mác phát hiện : đó là *một ánh sáng* để đối lập lại *bóng tối* mà “các nhà phê bình xã hội chủ nghĩa đều mò mẫm”. Sự so sánh đó còn được nhấn mạnh nhiều lần ngay trong các đoạn tiếp theo.

GV cần lưu ý HS ở điểm này : Với tư cách là một nhà nghiên cứu khoa học thì những phát kiến của Mác là vô giá và tên tuổi của ông đã xứng đáng lưu vào sử sách. Nhưng nếu nhận thức về Mác như vậy thì chưa thấy hết sự vĩ đại của Mác, cũng như chưa thấy hết được sự đau xót thương tiếc của Ăng-ghe-nh đối với Mác. Cần phải hiểu thêm Mác từ hai phương diện : con người của phát minh khám phá và con người của hoạt động thực tiễn. Giữa hai con người ấy, giữa hai phương diện ấy là một mối quan hệ biện chứng nhân quả hết sức chặt chẽ. Bởi vì, như chính tác giả nhấn mạnh thì : “Khoa học đối với Mác là một động lực lịch sử, một lực lượng cách mạng”. “Bởi lẽ trước hết Mác là một nhà cách mạng”.

Từ đây, GV dẫn dắt HS chuyển sang khai thác khía cạnh thứ hai trong con người Mác – khía cạnh con người hoạt động thực tiễn : “Bằng cách này hay

cách khác, (ông) tham gia vào việc lật đổ xã hội tư sản và các thiết chế nhà nước do nó dựng lên, tham gia vào sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản hiện đại mà ông là người đầu tiên đem đến cho giai cấp ấy ý thức về địa vị và yêu cầu của mình, ý thức về điều kiện để tự giải phóng, đó thật sự là sứ mệnh thiết thân của cuộc đời ông”. Bởi vì : “Đấu tranh là hành động tự nhiên của Mác”.

Về phương diện này, GV cũng lưu ý hướng dẫn HS khai thác các câu chữ, từ ngữ cùng cách thức so sánh, cách làm nổi bật các luận điểm luận cứ của Ăng-ghe-n. Từ đó giúp HS thấy rõ công lao của Mác đối với phong trào cách mạng vô sản cũng như sự thương tiếc của Ăng-ghe-n đối với Mác.

Bài điệu văn này đề cao hình ảnh của Các Mác nhưng tác giả không nói nhiều về cái chết, và đây là khía cạnh độc đáo của bài điệu văn, nhấn mạnh ý nghĩa của sự sống, ý nghĩa của cuộc đời Mác và sự bất tử của những đóng góp sáng tạo mà Mác đã cống hiến cho nhân loại.

Đây cũng là chỗ khác biệt giữa bài điệu văn này với những bài điệu văn thông thường khác mà chúng ta đã được biết. Cuộc đời của Mác với những cống hiến quan trọng của ông cũng mang tầm vóc nhân loại. Đây là kiểu con người hiếm hoi mà *nhân loại đã sinh ra để làm đẹp cho nó*.

Câu 4

Yêu cầu HS phải tái hiện được thái độ và tình cảm của Ăng-ghe-n đối với Mác. Thái độ ở đây là đề cao, là ca ngợi ; tình cảm ở đây là tình cảm tiếc thương xuất phát từ đáy lòng.

GV cần lưu ý là ở đây trong việc trình bày công lao (tức là trình bày các phát hiện của Mác) đã có kết hợp với sự ca ngợi các công lao đó. Đồng thời, ca ngợi cũng chính là khẳng định và thể hiện sự thương tiếc của Ăng-ghe-n đối với Mác. Việc phân tích nghệ thuật của các đoạn đã trình bày ở câu 3. Kết thúc bài điệu văn là một tiếng khóc bày tỏ tình cảm tiếc thương dưới hình thức một lời cầu nguyện : “Tên tuổi và sự nghiệp của ông đời đời sống mãi !”.

Câu 5

GV hướng dẫn cho HS biết cách lập luận của Ăng-ghe-n để chứng minh cho kết luận “[...] ông có thể có nhiều kẻ đối địch, nhưng chưa chắc đã có một kẻ thù riêng nào cả”. Cách lập luận được dựa vào ba khía cạnh :

– Mác chống lại ai : HS có thể lấy ngay dẫn chứng như Mác “tham gia vào việc lật đổ xã hội tư sản và các thiết chế nhà nước do nó dựng nên”, nói cách khác là Mác chống lại bất công, chống lại cường quyền và bạo quyền.

– Mác bênh vực ai : Mác “tham gia vào sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản hiện đại mà ông là người đầu tiên đem đến cho giai cấp ấy ý thức về địa vị và yêu cầu của mình, ý thức về điều kiện để tự giải phóng”. Nói cách khác là Mác bênh vực

cho những người lao động, những người cùng khổ. Mác đem đến cho họ niềm tin vào hạnh phúc trong một thế giới mới, thế giới mà ở đó người lao động thực sự là chủ nhân của xã hội.

– Những cống hiến của Mác có lợi cho ai : những cống hiến của Mác là tài sản chung của nhân loại. Những cống hiến ấy không chỉ có giá trị lí luận mà nó còn có giá trị hành động, góp phần mở đường cho nhân loại tiến lên.

Vì hoạt động của Mác không phải để phục vụ cho quyền lợi của cá nhân mà cho quyền lợi của toàn dân, do đó, “ông có thể có nhiều kẻ đối địch, nhưng chưa chắc đã có một kẻ thù riêng nào cả”.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Có nhiều cách để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS. Ở đây chúng tôi đưa ra cách kiểm tra và đánh giá thông qua hệ thống câu hỏi đã nêu trong phần *Hướng dẫn học bài*, một mặt nhằm củng cố bài học, mặt khác có thể mở rộng tri thức cho HS.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Hướng tới mục đích rèn luyện kĩ năng tập viết văn của HS. Do đó, GV cần hướng dẫn cho HS đọc các tài liệu cần thiết và có thể có trong phạm vi nhà trường.

Bài tập 2

Đòi hỏi HS phải tái lập dàn ý của bài diếu văn. Câu hỏi này không khó, GV để HS tự lực suy nghĩ và làm theo cách hiểu của cá nhân mình, sau đó GV đưa ra dàn bài mẫu để HS đối chiếu, rút ra những điều cần thiết để bổ khuyết cho bài làm của mình.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các Mác và Ăng-ghe-n, *Toàn tập*, tập 19, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 1995.
2. I-li-na Ê-lê-na, *Người đi đường không biết môi (Tuổi trẻ Các Mác)*, Trần Khuyển – Nhữ Thành – Cao Xuân Hạo dịch, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1998.